

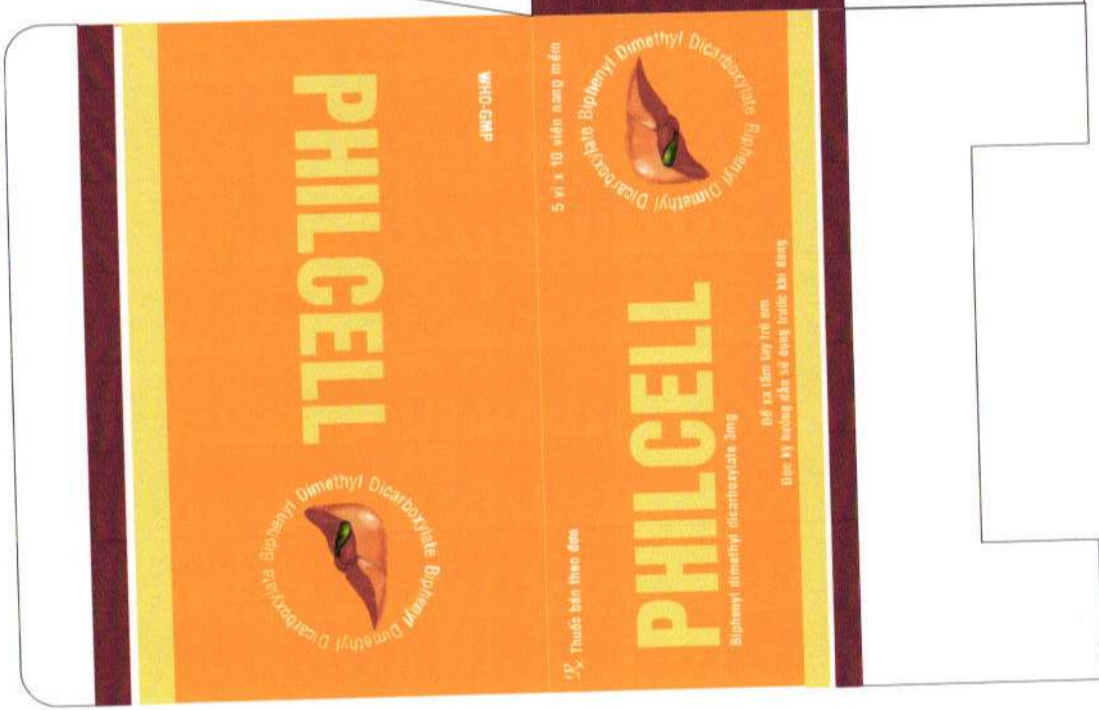
BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 10/6/2013

nh

Kg. A-Trung ĐKT
Thuốc này đặc SX tại
Bifenat khg?

213 Lhoub



Composition: Each soft capsule contains
Biphenyl dimethyl dicarboxylate 3mg
Indication: administration - contraindication
See insert paper
Storage: in hermetic containers, dry place,
below 30°C, protected from light
Package: 5 blister x 10 soft capsules/box
PHIL PHIL INTER PHARMA
INTER PHARMA
SUK
S0 10 SX
NSX
HD

5 blisters x 10 soft capsules
Biphenyl dimethyl dicarboxylate 3mg
PHILCELL
Biphenyl dimethyl dicarboxylate 3mg
Keep out of reach of children
Read insert paper carefully before use

Thành phần: Mỗi viên nang mềm chứa:
Biphenyl dimethyl dicarboxylate 3mg
Chỉ định: cách dùng, chống chỉ định
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng
Bảo quản: Trong hộp kín, nơi khô, ở nhiệt
độ dưới 30°C, tránh ánh sáng
Đóng gói: 5 vỉ x 10 viên nang mềm/hộp
Sản xuất theo nhượng quyền của
DAEWON PHARM. CO., LTD. - KOREA
Tại CITY TNHH PHIL INTER PHARMA
25 Đường số 8, KCN Việt Nam-Singapore,
Bình Dương.



ell

Số lô SX, HD sẽ được dập trên vỉ

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



CHỖ THẤM AN LỘ THANH HIẾU

Rx Thuốc bán theo đơn

Để xa tầm tay trẻ em

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ**

PHILCELL

(Biphenyl dimethyl dicarboxylate)

SDK:

Biphenyl Dimethyl Dicarboxylate (PMC) là chất tổng hợp tương tự Schisandrin C - một thành phần được phân lập từ quả Ngũ vị tử (Fructus Schisandrae), một loại thuốc cổ truyền của truyền của Trung Hoa. Vào những năm đầu thập niên 70, người ta đã phát hiện ra rằng Fructus Schisandrae có tác dụng cải thiện chức năng gan và cải thiện các triệu chứng ở bệnh nhân viêm gan siêu vi B mạn tính. PMC là chất trung gian để tổng hợp chất đồng phân vị trí của Schisandrin C.

Tình cờ, PMC đã được phát hiện là có khả năng chống lại sự tổn thương gan gây ra do CCl₄, D-galactosamin, thioacetamid và prednisolon ở chuột nhắt và chuột cống. Người ta thấy rằng PMC có độc tính rất thấp. Kể từ năm 1977, PMC đã được thử dùng trên lâm sàng để điều trị các bệnh nhân viêm gan siêu vi B. Kết quả cho thấy rằng PMC cải thiện đáng kể tình trạng suy chức năng gan ví dụ như sự tăng SGPT, bilirubin, α -fetal protein (α -FP) và các triệu chứng ở bệnh nhân.

Biphenyl Dimethyl Dicarboxylate có hiệu quả cao trong dự phòng và điều trị suy gan, tiền xơ gan và viêm gan nhờ vào khả năng bảo vệ gan và cải thiện hoạt động chức năng gan đã bị suy giảm.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất

Biphenyl dimethyl dicarboxylate 3 mg

Tá dược

Polyethylene glycol 400, Triethyl citrate, Polysorbate 80, Gelatin, Glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, Màu vàng số 5, Nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nang mềm

DƯỢC LỰC HỌC

1. Ức chế sự phân hủy tế bào gan:

Biphenyl dimethyl dicarboxylate ức chế sự peroxyt hóa mỡ nhờ hoạt động thải trừ các gốc tự do và ức chế sự kết gắn đồng hóa trị của các chất gây độc cho gan với lipid của các tiểu thể bằng cách ổn định màng của chúng.

Biphenyl dimethyl dicarboxylate cải thiện đáng kể chức năng gan đã bị suy giảm và làm giảm các triệu chứng chính của bệnh nhân.

2. Khử độc gan:

Biphenyl dimethyl dicarboxylate kích thích quá trình khử độc gan nhờ cảm ứng các cytochrome P-450 trong mạng lưới nội bào là những yếu tố đóng vai trò quan trọng trong cơ chế khử độc gan.

3. Hoạt động tái tạo gan:

Biphenyl dimethyl dicarboxylate kích hoạt sự tái tạo gan bằng cách gia tăng trọng lượng gan và protein tiểu thể.

4. Tăng đáp ứng sinh miễn dịch:

Biphenyl dimethyl dicarboxylate có hiệu quả điều trị đáng kể lên quá trình gây độc miễn dịch do CCl₄ và Ketoconazol.

5. Bảo vệ gan chống lại các tác hại do thuốc và rượu:

llh

Người ta cho rằng Biphenyl dimethyl dicarboxylate có hoạt động bảo vệ gan chống lại sự tổn thương gây ra do các thuốc được sử dụng rộng rãi trên lâm sàng (acetaminophen, kháng sinh, kháng nấm, kháng ung thư, thuốc ngừa thai v...v...)

6. Giảm nhanh chóng SGPT, SGOT:

Biphenyl dimethyl dicarboxylate có hiệu quả cao hơn nhiều so với các thuốc khác trong việc làm giảm nồng độ SGPT, SGOT tăng cao bất thường.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sự chuyển hoá biphenyl dimethyl dicarboxylate ở người tình nguyện (1 nam, 1 nữ) và 3 bệnh nhân bị viêm gan siêu vi B đã được nghiên cứu bằng phương pháp HPLC và đồng vị phóng xạ.

Sau khi uống biphenyl dimethyl dicarboxylate thể dịch treo 24-48 giờ, lượng thuốc không biến đổi được bài tiết qua phân là 60-80% liều uống vào ở người tình nguyện.

Chất chuyển hoá chính trong nước tiểu sau khi thủy phân với glucuronidase đã được phân lập bởi sắc ký lớp mỏng và đã được đồng nhất bằng các phổ MS, IR, và NMR. Chất này chính là 4-hydroxylated BDD (4-OH-BDD).

CHỈ ĐỊNH

Hỗ trợ điều trị tổn thương tế bào gan do vi rút hoặc do hóa chất.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn: 1 viên x 3 lần mỗi ngày.

Có thể tăng liều dùng lên 2 viên x 3 lần/ ngày nếu chưa thấy sự cải thiện sau 1 hoặc 2 tháng điều trị.

Thời gian điều trị thường 6 đến 12 tháng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng thuốc này cho phụ nữ có thai và cho con bú.

THẬN TRỌNG

Nên dùng thận trọng đối với những bệnh nhân sau:

1. Bệnh nhân bị viêm gan mạn tính thể hoạt động.
2. Bệnh nhân bị xơ gan.
3. Cần giảm liều dùng khi chỉ định thuốc cho trẻ em.
4. Nhìn chung, người già có chức năng sinh lý kém. Do đó, nên dùng thận trọng bao gồm giảm liều dùng.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Chưa có báo cáo về tương tác của thuốc này và các thuốc khác.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Không dùng thuốc này cho phụ nữ có thai và cho con bú.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có báo cáo thuốc gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

1. Thỉnh thoảng khô miệng, buồn nôn hoặc phát ban da có thể xảy ra. Tuy nhiên, các triệu chứng này sẽ biến mất khi dùng thuốc kháng dị ứng.
2. Vàng da thoáng qua có thể xảy ra. Tuy nhiên, triệu chứng này sẽ biến mất khi ngưng thuốc hoặc dùng các liệu pháp điều trị vàng da thích hợp.
3. Hiếm xảy ra buồn nôn và đầy bụng.

** Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU: Chưa ghi nhận được trường hợp quá liều khi sử dụng thuốc này

0230002
CÔNG T
TNHH
T. INT
PHARMA
T. BINH

BẢO QUẢN: Trong hộp kín, nơi khô, ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

*** Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.**

ĐÓNG GÓI: Hộp 5 vỉ x 10 viên nang mềm.

ell

Sản xuất theo nhượng quyền của:
DAEWON PHARM. CO., LTD., KOREA

tại: CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA
Số 25, Đường số 8, Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương



Signature

